TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 162/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2025
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

-*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thiên H
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Tương P
Ông Ngô Xuân T

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thu P – Thư ký TAND khu vực 5 – Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Vũ Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 159/2025/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp *"*Xin ly hôn*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Anh Nguyễn Phụ H, sinh năm 1986;** Nghề nghiệp: Lái xe; Nơi cư trú: Thôn D, xã G, thành phố Hà Nội (trước là Thôn D, xã D huyện G, thành phố Hà Nội). Căn cước công dân số 0010******** ngày 01/5/2021 do Cục CSQLHC về TTXH cấp. "Có mặt".

Bị đơn:* **Chị Lương Thị T, sinh năm 1987; Nghề ngiệp: Giáo viên mầm non; Nơi cư trú: Thôn D, xã G, thành phố Hà Nội (trước là Thôn D, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội). Căn cước công dân số 0271******** ngày 01/5/2021 do Cục CSQLHC về TTXH cấp. "Có mặt".

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1963 - mẹ đẻ anh H, địa chỉ: Thôn D, xã G, Hà Nội, nghề nghiệp: Làm ruộng. "Có mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2025, các lời khai tại Tòa án trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Phụ H trình bày:

Về tình cảm: Tôi và chị Lương Thị T, sinh năm 1987 có tìm hiểu nhau khoảng 2 năm và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng tôi chung sống với bố mẹ đẻ tôi tại số nhà 18, Thôn D, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng tôi thường xuyên cãi nhau về những vấn đề nhỏ nhặt trong cuộc sống. Chị T có mối quan hệ bất đồng với mẹ đẻ tôi, hay nói xấu mẹ tôi với những người khác để đến tai tôi. Ngoài ra Chị T còn nghi ngờ tôi có mối quan hệ khác bên ngoài trong khi tôi đã giải thích rất nhiều lần là không phải như vậy. Theo tôi, nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng tôi mâu thuẫn trầm trọng là do Chị T không quan tâm đến tôi, tôi đi làm về mệt mỏi Chị T không hỏi han. Tôi mệt nhờ giặt bộ quần áo thì Chị T nói không biết giặt à mà nhờ. Chị T không quan tâm đến tôi từ rất lâu rồi, chính xác năm nào tôi không nhớ. Chị T nói tôi có người phụ nữ khác bên ngoài là không đúng, chúng tôi chỉ là bạn bè. Đến tháng 4 năm 2024, chúng tôi đã ly thân môi người một phòng, cắt đứt mọi quan hệ tình cảm sinh lý từ đó đến nay. Tháng 01/2025 Chị T cũng đã làm đơn xin ly hôn với tôi tại Tòa án G, thẩm phán hòa giải để đoàn tụ nhưng cũng không thể đoàn tụ được, tháng 4/2025 tôi đã phải dọn ra ngoài sống cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với chị T.

Về con chung: Tôi và Chị T có 04 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 20/10/2008; cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/11/2012; cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/11/2016 và cháy Nguyễn Phụ Gia H sinh ngày 11/9/2022. Khi ly hôn tôi đồng ý nuôi 3 cháu gái lớn, còn Chị T nuôi cháu trai út. Về cấp dưỡng tôi không yêu cầu Chị T phải cấp dưỡng nuôi con cho tôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn chị Lương Thị T trình bày: Về việc kết hôn như anh H trình bày là đúng, tôi không bổ sung gì thêm. Vợ chồng tôi có tìm hiểu nhau 02 năm thì kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống cùng gia đình nhà chồng ở địa chỉ số nhà 18, Thôn D, xã D (nay là xã G) thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống với gia đình chồng, tôi không có va chạm hay xảy ra mâu thuẫn gì với bố mẹ chồng. Anh H nói tôi có mâu thuẫn với gia đình chồng là không đúng sự thật. Hai vợ chồng tôi sống chung với nhau hòa thuận cho đến năm 2019 thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có mối quan hệ ngoài luồng với một người phụ nữ tên Hương. Ngày 23/8/2019 anh H có đặt vé đi Vũng Tàu chơi với người tên Hương này. Sau khi mối quan hệ giữa anh H và chị Hương bị phát hiện ra, tôi có nói với anh nhưng anh H không nhận và vẫn có quan hệ qua lại với người tên Hương đó. Ngày 08/12/2019 anh H nói dối vợ con là đi chở khách ở Việt Trì, Phú Thọ nhưng sự thật là lại đi cùng người tên H. Tôi có bằng chứng là dòng tin nhắn qua lại giữa anh và H. Khi tôi đưa bằng chứng đó cho anh thì anh mới thừa nhận và xin lỗi tôi. Tôi cũng đã bỏ qua cho anh để hai vợ chồng tiếp tục vì con. Nay do lâu nên tôi không còn chứng cứ đó nộp cho Tòa án. Đến tháng 9/2024 tôi lại phát hiện ra anh H lại có quan hệ tình cảm với chị Phạm Thị V; Địa chỉ: số 37, thôn D, xã D (nay là xã G), thành phố Hà Nội. Chị V cũng là bạn chơi thân của cả hai vợ chồng tôi. Có thời gian khi mấy gia đình rủ nhau đi chơi, ăn nhậu tôi có nhận thấy cử chỉ, ánh mắt, lời nói bất thường của chị V dành cho chồng tôi, tôi đã nói chuyện với chị V và chồng tôi, bảo anh vì con, nhìn bốn đứa con mà thay đổi nhưng anh H vẫn không nhận và nói đó chỉ là chỉ mối quan hệ là bạn bè. Đó là nguyên nhân khiến vợ chồng tôi giận dỗi nhau và ly thân một thời gian từ cuối năm 2024. Ngày

07/02/2025 tôi có bắt gặp anh H sang nhà chị Việt Anh lúc 5 giờ sáng. Anh H và chị V đều thanh minh rằng anh H chỉ sang đưa chị V sang nhà chị gái của cô ấy nhưng tôi biết rõ lý do không phải như vậy. Tôi và gia đình, bạn bè của anh H đã khuyên bảo và nói chuyện để anh H thay đổi nhưng anh H vẫn nhất quyết muốn ly hôn với tôi. Ngày 20/4/2025 anh H chính thức dọn ra ngoài để ở riêng. Trước khi anh đi tôi đã níu kéo anh và khuyên anh ở lại vì con nhưng anh không đồng ý. Đến nay tôi vẫn luôn nhún nhường, níu kéo và mong anh về để các con có đủ cả bố và mẹ. Nay anh H nhất quyết muốn ly hôn với tôi, tôi không đồng ý ly hôn. Tôi đồng ý bỏ qua tất cả lỗi lầm cho anh H để anh quay về và cho các con tôi có gia đình trọn vẹn, những gì cần làm tôi đã làm, nhưng anh H nhất quyết không quay về chung sống với tôi, đến gia đình chồng cũng ủng hộ tôi, mẹ chồng tôi hôm nay cũng đến phiên tòa để có đôi lời về việc gia đình tôi. Sau khi ly hôn mẹ chồng vẫn muốn tôi ở lại nhà, chứ bà không cho anh H mang người phụ nữ khác về nhà. Giả sử nếu tôi không ở nhà chồng sau khi ly hôn, thì bố mẹ đẻ tôi vẫn có nhà đất cho tôi về ở, chăm lo cho tôi và các cháu. Đến nay tôi không còn cách nào khác để níu kéo tình cảm vợ chồng, cũng như để anh H về chung sống với tôi.

Về con chung: Tôi và anh H có 04 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 20/10/2008; cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/11/2012; cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/11/2016 và cháy Nguyễn Phụ Gia Hsinh ngày 11/9/2022. Tôi không đồng ý ly hôn, giả sử phải ly hôn, tôi đồng ý giao 3 cháu gái lớn cho anh H nuôi dưỡng, tôi nuôi cháu trai út, lý do tại sao 3 con gái lớn của tôi đồng ý ở với bố, vì tôi muốn anh H phải có trách nhiệm trong việc nuôi các chăm sóc và nuôi các con lớn, còn thực tế tôi vẫn ở nhà chồng chăm sóc các cháu cùng bà nội của các cháu, chứ anh H đi suốt ngày từ khi các cháu còn nhỏ cho đến nay, 1 tay tôi nuôi dạy, chăm sóc các cháu, chứ không phải các cháu không muốn ở với tôi. Về nơi ăn chốn ở của tôi và cháu út sau khi ly hôn, tôi tự lo, không đề nghị tòa án xem xét giải quyết. Về cấp dưỡng anh H không yêu cầu, tôi đồng ý. Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không tạo lập được gì, tôi không yêu cầu Tòa giải quyết.

Các con đủ 07 tuổi trở lên trình bày:

+ Cháu Phương Linh: Hiện cháu đang học lớp 12 trường THPT T, cháu đang ở với bà nội và mẹ tại nhà bà nội. Khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố.

+ Cháu Hoàng Linh: Hiện cháu đang học lớp 8 trường THCS D cháu đang ở với bà nội và mẹ tại nhà bà nội. Khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố.

+ Cháu Hoàng Trang: Hiện cháu đang học lớp 4 trường Tiểu học F, cháu đang ở với bà nội và mẹ tại nhà bà nội. Khi bố mẹ ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với bố.

Bà Đỗ Thị N - mẹ đẻ anh H trình bày: anh H Chị Tmâu thuẫn là do anh H có người phụ nữ khác bên ngoài, tôi không có chứng cứ, nhưng con dâu tôi nói tôi đã biết. Tôi không chấp nhận bất cứ người phụ nữ nào khác là con dâu, tôi chỉ chấp nhận có mình chị T Sau này tôi không bao giờ cho người nào vào nhà tôi

hết, tôi vẫn bảo Chị T cứ ở đây sau khi ly hôn, gia đình chỉ có mình con là con dâu. Các con của anh H Chị T hiện vẫn ăn ở sinh sống cùng tôi, giả sử sau này giao 3 con cho anh H anh H không về ở mà mang các cháu đi tôi cũng đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Tòa án huyện G thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; Thẩm phán tiến hành tố tụng, xác định quan hệ pháp luật đúng; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật.

Căn cứ các Điều 19, 51, 56 Luật HNGĐ năm 2014:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Nguyễn Phụ H. Cho anh H được ly hôn với chị T.

+ Về con chung: Anh H và Chị T có 04 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 20/10/2008; cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/11/2012; cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/11/2016 và cháy Nguyễn Phụ Gia H sinh ngày 11/9/2022. Khi ly hôn, căn cứ vào nguyện vọng của 3 cháu lớn đều muốn ở với anh H, căn cứ vào thỏa thuận của anh chị giao 3 cháu cho anh H nuôi, anh H có nghề nghiệp và thu nhập nên đề nghị HĐXX giao 3 cháu gái lớn cho anh H nuôi, giao cháu út là Gia H cho Chị T nuôi, không giải quyết cấp dưỡng nuôi con vì anh chị không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh H và và Chị T không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Vụ án thụ lý từ ngày 15/4/2025, nên áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh H có đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền loại việc của Tòa án. Về thẩm quyền theo lãnh thổ: Chị T là bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn D, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội (Nay là Thôn D, xã G, thành phố Hà Nội), căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 27/6/2025, có hiệu lực ngày 01/7/2025, TAND khu vực 5 – Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo lãnh thổ và cấp Tòa án.

[2]. Về tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng: Anh Nguyễn Phụ H và chị Lương Thị T đăng ký kết hôn ngày 14/02/2008 tại UBND xã D, huyện G nay là xã G, thành phố Hà Nội, có xuất trình bản sao Trích lục kết hôn, đủ cơ sở kết luận đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

- Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh H và Chị T cùng xác định vợ chồng có mẫu thuẫn trầm trọng nên từ năm 2024 vợ chồng sống ly thân với nhau cho đến nay, đến ngày 20/4/2025, anh H đã dọn ra ngoài ở. Tình tiết này anh H và Chị T cùng thừa nhận, phù hợp với lời khai của bà Ngát – là mẹ đẻ anh H cung cấp nên có đủ

cơ sở kết luận anh H và Chị T sống ly thân với nhau từ năm 2024 đến nay. Căn cứ vào lời khai của chị Thúy, lời khai của bà Ngát mẹ anh H đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh H có biểu hiện không chung thủy, dọn ra ngoài sống. Anh H đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng là phải yêu thương, chung thủy, quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cho anh H được ly hôn với Chị T theo Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình là có căn cứ.

[3]. Về con chung vợ chồng: Anh H và Chị Tcó 04 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 20/10/2008; cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/11/2012; cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/11/2016 và cháu Nguyễn Phụ Gia H sinh ngày 11/9/2022 thể hiện bằng bản sao giấy khai sinh. Hiện cả bốn cháu đều đang sống với Chị T thể hiện bằng lời khai của chị T, tại phiên tòa anh H thừa nhận, bà N – mẹ đẻ của anh H và thông tin chính quyền địa phương cung cấp. Các cháu Phương L, Hoàng L và Hoàng T có nguyện vọng được sống với anh H thể hiện bằng bản tự khai; tại phiên tòa anh H và Chị T đều thống nhất giao ba cháu lớn cho anh H và giao cháu Gia H cho Chị T nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và Chị T tại phiên tòa, anh H sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng 3 cháu Phương L, Hoàng L và Hoàng T; Chị T sẽ chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Gia H.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H và Chị T không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh H và Chị T không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Yêu cầu xin ly hôn của anh H được chấp nhận, anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

+ Các Điều 28, 35, 39, 200, 227, 271, 273, 277, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

+ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Phụ H đối với chị Lương Thị T. Xử cho anh Nguyễn Phụ H được ly hôn với chị Lương Thị T.

2. Về con chung: Anh H và Chị T có có 04 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 20/10/2008; cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 11/11/2012; cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 02/11/2016 và cháu Nguyễn Phụ Gia H sinh ngày 11/9/2022. Khi ly hôn, ghi nhận sự thỏa thuận của anh H và chị Thúy, giao 3 cháu Phương L, Hoàng L và Hoàng T cho anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giao cháu Gia H cho Chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của Chị T cho anh H cho đến khi 3 cháu Phương L, Hoàng L, Hoàng T đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Nguyễn Phụ H và anh Lương Thị T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Phụ H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0065946 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, nay chuyển thành án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho anh Nguyễn Phụ H và chị Lương Thị T có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
-Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
-TANDTP. Hà Nội;
-VKSNDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ;
-Lưu văn phòng;
-UBND xã G, thành phố Hà Nội (ĐKKH số 16 ngày 14/02/2008 tại UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thiên H